TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Hữu Lộc.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông **Lầu Bá Dìa**
2, Ông **La Khăm Ỏn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Già Bá Lầu,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông **Và Bá Của** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định xét xử số 46/2023/TBMLPT-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vừ YX, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: bản T, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lầu Bá G, tên gọi khác: Lầu Chá G; sinh năm 1975;

Nơi cư trú: bản T, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Đang chấp hành án phạt tù tại Đội 3, phân trại 3, trại giam Nghĩa An; đóng tại xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Vừ YX trình bày: Chị Vừ YX và anh Lầu Bá G tổ chức đám cưới và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1991 nhưng đến năm 2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã NC, huyện

KS, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện tại anh Lầu Bá G do vi phạm pháp luật bị kết án và đang chấp hành bản án 10 năm tù về tội phạm ma túy tại Đội 3, Phân trại 3, Trại giam Nghĩa An, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vừ YX đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lầu Bá G.

Về con: Vợ chồng có 4 con nhưng đã chết 01 con (Lầu Bá T, sinh năm 2005), hiện có 3 con gồm: Cháu Lầu Y K, sinh ngày 05/7/1995, cháu Lầu Bá C, sinh ngày 02/10/1996, cháu Lầu Bá L, sinh ngày 23/6/1998. Các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị Vừ YX không có ý kiến về việc nuôi con.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lầu Bá G, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, anh Lầu Bá G trình bày: Về tình cảm: Anh Lầu Bá G thống nhất về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị Vừ YX đã trình bày, tuy nhiên, anh Lầu Bá G thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh Lầu Bá G thống nhất như chị Vừ YX đã trình bày, hiện các con đều đã trưởng thành nên anh không có ý kiến gì về việc phân chia.

Về tài sản: Anh Lầu Bá G đề nghị Tòa án buộc chị Vừ YX chia cho anh Lầu Bá G số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trong số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, theo anh Lầu Bá G đây là số tiền mà người gây tai nạn làm chết cháu Lầu Bá T, sinh năm 2005 (Là con đẻ của chị Vừ YX và anh Lầu Bá G) bồi thường cho gia đình. Về khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lí vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Vừ YX được ly hôn với anh Lầu Bá G.

Về con chung: Các con đều đã trưởng thành và đã có gia đình, cuộc sống riêng, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Vừ YX khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Lầu Bá G, cư trú tại bản T, xã NC, huyện KS. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Lầu Bá G hiện đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy nên không thể có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ, đã giao nhận Quyết định để đưa vụ án ra xét xử và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định cho anh Lầu Bá G vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự việc Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Nguyên đơn chị Vừ YX vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vừ YX và anh Lầu Bá G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh Lầu Bá G sa vào con đường nghiện ngập, không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện tại anh Lầu Bá G đang chấp hành án phạt tù về tội phạm ma túy tại Đội 3, Phân trại 3, Trại giam Nghĩa An, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Hội

đồng xét xử nhận thấy rằng tình cảm giữa chị Vừ YX và anh Lầu Bá G thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vừ YX là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 4 con nhưng đã chết 01 con (Lầu Bá T, sinh năm 2005), hiện có 3 con gồm: Cháu Lầu Y K, sinh ngày 05/7/1995, cháu Lầu Bá C, sinh ngày 02/10/1996, cháu Lầu Bá L, sinh ngày 23/6/1998. Các con đều đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình riêng, các đương sự đều không có yêu cầu về nghĩa vụ nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về về tài sản: Anh Lầu Bá G đề nghị Tòa án buộc chị Vừ YX chia cho anh Lầu Bá G số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng trong số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng, đây là số tiền mà người gây tai nạn làm chết cháu Lầu Bá T, sinh năm 2005 (là con đẻ của chị Vừ YX và anh Lầu Bá G) bồi thường cho gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án chị Vừ YX không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Đối với yêu cầu của anh Lầu Bá G chị Vừ YX cho rằng số tiền mà người gây tai nạn làm chết cháu Lầu Bá T đã bồi thường cho gia đình, số tiền này đã được gia đình đã sử dụng vào việc ma chay, mai táng cho cháu Thắng nên không còn nữa. Do các đương sự không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh, bản thân anh Lầu Bá G đang chấp hành án phạt tù dài hạn vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu này trong vụ án. Sau này khi anh Lầu Bá G chấp hành án tù xong trở về nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Vừ YX phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/20/16 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vừ YX. Xử cho chị Vừ YX được ly hôn anh Lầu Bá G;

2. Về án phí: Buộc chị Vừ YX phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0004320 ngày 28/3/2023 tại Chị cục thi hành án huyện KS, tỉnh Nghệ An.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tóa án cấp trên thong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã NC, huyện KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc